

Số: /QĐ-UBND

Bình Định, ngày tháng năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc phê duyệt quyết toán**

**Đề án: Quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 khu đất TĐTT-01  
tại Khu đô thị - Du lịch - Văn hóa - Thể thao hồ Phú Hòa**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;*

*Căn cứ Nghị định số 99/2021/NĐ-CP ngày 11/11/2021 của Chính phủ Quy định về quản lý, thanh toán, quyết toán sử dụng vốn đầu tư công;*

*Căn cứ Thông tư số 96/2021/TT-BTC ngày 11/11/2021 của Bộ Tài chính quy định về hệ thống biểu mẫu sử dụng trong công tác quyết toán;*

*Căn cứ Quyết định số 1444/QĐ-UBND ngày 02/5/2021 của UBND tỉnh về việc phê duyệt nhiệm vụ Quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 khu đất TĐTT-01 tại Khu đô thị - Du lịch - Văn hóa - Thể thao hồ Phú Hòa;*

*Căn cứ Văn bản số 6888/UBND-KT ngày 30/10/2021 của UBND tỉnh về việc dừng triển khai đề án quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 khu TĐTT-01 thuộc Khu đô thị - Du lịch - Văn hóa - Thể thao hồ Phú Hòa;*

*Theo đề nghị của Sở Tài chính tại Tờ trình số 600/TTr-STC ngày 28/11/2022.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1. Phê duyệt quyết toán chi phí đối với đề án quy hoạch dừng triển khai**

1. Tên đề án: Quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 khu đất TĐTT-01 tại Khu đô thị - Du lịch - Văn hóa - Thể thao hồ Phú Hòa.

2. Chủ đầu tư: Ban QLDA Dân dụng và Công nghiệp.

3. Phạm vi, ranh giới và quy mô quy hoạch xây dựng: Khu đất quy hoạch tại Khu TĐTT-01 thuộc Khu đô thị - Du lịch - Văn hóa - Thể thao hồ Phú Hòa, có giới cận như sau:

- Phía Bắc giáp: Khu đất quy hoạch xây dựng Nhà trẻ (NT-01) và Trường trung học phổ thông (TH-01);

- Phía Nam giáp: Khu đất quy hoạch xây dựng nhà ở cao tầng (CT-02);

- Phía Đông giáp: Khu đất quy hoạch xây cây xanh cách ly (CXCL-02);

- Phía Tây giáp: Đường quy hoạch lộ giới 33m.

Tổng diện tích lập quy hoạch khoảng: 10,48ha.

4. Thời gian thực hiện: Năm 2017 - 2021.

## Điều 2. Kết quả đầu tư

### 1. Chi phí đầu tư:

*Đơn vị tính: đồng*

Số TT	Nội dung	Dự toán được duyệt lần cuối	Giá trị theo CĐT đề nghị quyết toán	Giá trị quyết toán được phê duyệt
1	2	3	4	5
	<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>572.745.000</b>	<b>430.391.000</b>	<b>185.098.000</b>
1	Chi phí lập nhiệm vụ quy hoạch	40.416.000	40.416.000	40.416.000
2	Chi phí thiết kế quy hoạch	306.617.000	245.293.000	
3	Chi phí thẩm định nhiệm vụ quy hoạch	8.083.000		
4	Chi phí thẩm định đồ án quy hoạch	32.383.000		
5	Chi phí quản lý nghiệp vụ quy hoạch	28.231.000		
6	Chi phí khảo sát địa hình	142.243.000	142.243.000	142.243.000
7	Chi phí lấy ý kiến cộng đồng	5.574.000		
8	Công bố quy hoạch	9.198.000		
9	Chi phí thẩm tra phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành	0	2.439.000	2.439.000

### 2. Nguồn vốn:

*Đơn vị tính: đồng*

T T	Nội dung	Dự toán được duyệt	Thực hiện			
			Giá trị quyết toán được phê duyệt	Số vốn đã giải ngân	Số vốn còn được giải ngân so với giá trị quyết toán được phê duyệt	Số vốn phải thu hồi so với giá trị quyết toán được phê duyệt
1	2	3	4	5	6=4-5	7=5-4
	<b>Tổng số</b>	<b>572.745.000</b>	<b>185.098.000</b>	<b>182.659.000</b>	<b>2.439.000</b>	

<b>1</b>	<b>Vốn Ngân sách nhà nước</b>	<b>572.745.000</b>	<b>185.098.000</b>	<b>182.659.000</b>	<b>2.439.000</b>	
	- Đã thanh toán từ nguồn sự nghiệp kinh tế năm 2018			182.659.000		
	- Số còn được thanh toán tiếp				2.439.000	
	- Số phải thu hồi nộp NSNN					

**3. Giá trị tài sản hình thành qua đầu tư:** không.

**4. Chi phí đầu tư được phép không tính vào giá trị tài sản:**

4.1. Chi phí thiệt hại do các nguyên nhân bất khả kháng: không.

4.2. Chi phí không tạo nên tài sản: **185.098.000 đồng** (*Bằng chữ: Một trăm tám mươi lăm triệu, không trăm chín mươi tám nghìn đồng*).

**5. Vật tư thiết bị tổn động:** không.

**Điều 3. Trách nhiệm của chủ đầu tư và các đơn vị liên quan:**

**1. Trách nhiệm của chủ đầu tư:**

1.1. Được phép tất toán chi phí và vốn đầu tư là:

*Đơn vị tính: đồng*

<b>Số TT</b>	<b>Nội dung</b>	<b>Số tiền</b>	<b>Ghi chú</b>
<b>Tổng số</b>		<b>185.098.000</b>	
<b>1</b>	<b>Vốn đã được thanh toán</b>	<b>182.659.000</b>	
	Vốn ngân sách nhà nước (Nguồn vốn chi sự nghiệp kinh tế năm 2018)	<b>182.659.000</b>	
<b>II</b>	<b>Vốn chưa được thanh toán</b>	2.439.000	
<b>III</b>	<b>Vốn phải thu hồi nộp NSNN</b>		

1.2. Các khoản công nợ tính đến ngày lập báo cáo quyết toán là:

- Tổng nợ phải thu: 0 đồng;

- Tổng nợ phải trả: 2.439.000 đồng (*Chi phí thẩm tra phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành*).

**2. Trách nhiệm của đơn vị tiếp nhận tài sản:** Được phép ghi tăng tài sản: không.

**Điều 4.** Căn cứ số liệu quyết toán được duyệt, các cơ quan liên quan cấp phát, thanh toán, hạch toán chi phí theo đúng quy định của Nhà nước.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Tài chính, Xây dựng, Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh, Giám đốc Ban QLDA Dân dụng và Công nghiệp và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký./.

***Nơi nhận:***

- Như Điều 4;
- Chủ tịch UBND tỉnh;
- PCT UBND tỉnh N.T.C.Hoàng;
- CVP, PVPKT;
- Lưu: VT, K14.

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Tự Công Hoàng**